

BÀI 1: ĐƠN THỨC

1. ĐƠN THỨC VÀ ĐƠN THỨC THU GỌN

Khái niệm đơn thức

Đơn thức là biểu thức đại số chỉ gồm một số, hoặc một biến, hoặc có dạng tích của những số và biến.

Ví dụ: Các biểu thức sau đây là những đơn thức:

$-6xy$; 24 ; x ; $0,5xyx^2$

Đơn thức thu gọn, bậc của một đơn thức

Đơn thức thu gọn là đơn thức chỉ gồm một số, hoặc có dạng tích của một số với những biến, mỗi biến chỉ xuất hiện một lần và đã được nâng lên lũy thừa với số mũ nguyên dương.

Ví dụ: Đơn thức $-6x^3y$ là một đơn thức thu gọn.

Trong một đơn thức thu gọn, phần số gọi là hệ số, phần còn lại gọi là phần biến.

Ví dụ: Đơn thức $-6x^3y$ có hệ số là -6 và phần biến là x^3y .

Tổng số mũ của các biến trong một đơn thức thu gọn với hệ số khác 0 gọi là bậc của đơn thức đó.

Ví dụ: Đơn thức $2x^3y^2$ có tổng các số mũ của x và y là $3 + 2 = 5$, nên đơn thức này có bậc là 5.

2. ĐƠN THỨC ĐỒNG DẠNG

Khái niệm đơn thức đồng dạng

Hai đơn thức đồng dạng là hai đơn thức với hệ số khác 0 và có phần biến giống nhau.

Ví dụ: Hai đơn thức $3xy^2$ và $-5xy^2$ có hệ số khác 0 và có cùng phần biến là xy^2 nên chúng là hai đơn thức đồng dạng.

Cộng và trừ đơn thức đồng dạng

Muốn cộng (hay trừ) hai đơn thức đồng dạng, ta cộng (hay trừ) các hệ số với nhau và giữ nguyên phần biến.

Ví dụ: Cho hai đơn thức đồng dạng $A = 3xy^2$ và $B = -5xy^2$

Tính tổng: $A + B = 3xy^2 + (-5)xy^2 = [3 + (-5)]xy^2 = -2xy^2$

Tính hiệu: $A - B = 3xy^2 - (-5)xy^2 = [3 - (-5)]xy^2 = 8xy^2$